

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-PT
Ngày: 17-01-2018
V/v tranh chấp đòi tài sản
là quyền sử dụng đất và
hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Triển.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lưu Ánh Nguyệt;
2. Bà Võ Thị Hồng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 đến 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2017/TLPT-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017, về “Tranh chấp đòi tài sản là quyền sử dụng đất và hợp đồng tín dụng”; do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 126/2017/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017, của Tòa án nhân dân thành phố Y bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 250/2017/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Cao P1, sinh năm 1980; cư trú tại: Khu phố A, phường B, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Đặng Minh Đ, sinh năm 1977; cư trú tại: Khu phố C, phường B, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh; theo các văn bản ủy quyền lập ngày 20-5-2016, 25-10-2016 và 14-3-2017; có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty Điện lực Y (nay là Điện lực Y); địa chỉ: Đường M, khu phố D, Phường E, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hữu L - Giám đốc Điện lực Y.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Cao Minh T1, sinh năm 1979; chức vụ: Chuyên viên pháp lý - Điện lực Y; theo Văn bản ủy quyền lập ngày 01-6-2016; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1934; cư trú tại: Khu phố C, phường B, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N1: Ông Tiêu Hòa T2, sinh năm 1969; cư trú tại: Khu phố C, phường B, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh; theo Văn bản ủy quyền ngày 10-01-2018; có mặt.

3.2. Chị Trần Thị Trúc P2, sinh năm 1982; cư trú tại: Số 9/1B, khu phố A, phường B, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị P2: Anh Đặng Minh Đ, sinh năm 1977; cư trú: Số 493, khu phố C, phường B, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh; theo Văn bản ủy quyền lập ngày 01-11-2016 và 14-3-2017; có mặt.

3.3. Bà Trần Thị Bạch T2, sinh năm 1953; cư trú tại: Số 9/1, khu phố A, phường B, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3.4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Việt Nam; địa chỉ: Số 108, đường N, quận K, Thành phố Hà nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T3 – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Hiếu N3, sinh năm 1972; Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Việt Nam, Chi nhánh Khu công nghiệp (KCN) F, tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: Ấp G, xã O, huyện F, tỉnh Tây Ninh; theo Văn bản ủy quyền ngày 27-5-2014; có mặt.

3.5. Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Hữu H – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lữ Thanh T4 – Phó Trưởng Phòng, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Y, tỉnh Tây Ninh; theo Văn bản ủy quyền ngày 06-02-2017; Tòa án không triệu tập.

3.6. Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn N3 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh S – Trưởng ban, Ban Kinh tế hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Tây Ninh; theo Văn bản ủy quyền ngày 18-7-2016; Tòa án không triệu tập.

4. Người kháng cáo: Anh Đỗ Cao P1 – nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 19-4-2016 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – anh Đặng Minh Đ trình bày:

Năm 1999, anh Đỗ Cao P1 có nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị N1 một phần đất có chiều ngang 6,5 m, chiều dài 26 m, diện tích 157 m², thửa số 399, tờ bản đồ số 37; toạ lạc tại: Khu phố A, phường B, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh; với giá trị chuyển nhượng 0,5 phần vàng 24 K; trên đất có hai cây trụ điện trung thế. Việc chuyển nhượng có lập thành giấy tay mua bán nhưng đã bị thất lạc vào khoảng năm 2013-2014 và anh Đỗ Cao P1 có cơ mất tại Ủy ban nhân dân phường B.

Năm 2004, anh Đỗ Cao P1 xây căn nhà tường cấp 5 và kê khai phần đất này tại Sổ mục kê của Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Phần đất này được Giám đốc Chi nhánh Điện lực thành phố Y ký tên xác nhận tư cận.

Từ năm 1999 cho đến nay, anh Đỗ Cao P1 được chính quyền địa phương xác nhận đất không tranh chấp, đồng thời đã nộp thuế sử dụng đất với số tiền 31.400.000 đồng. Hiện tại, vợ chồng anh Đỗ Cao P1 và chị Trần Thị Trúc P2 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CB 668999 vào ngày 30 tháng 10 năm 2015 theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật.

Từ năm 2012 đến năm 2014, Điện lực Y có bổ sung mạng lưới điện nhưng không hỏi ý kiến của anh Đỗ Cao P1; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và làm hạn chế đến việc sử dụng đất của anh Đỗ Cao P1.

Ngày 19-4-2016, anh Đỗ Cao P1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Điện lực Y phải di dời hai cây trụ điện trung thế để trả lại phần đất diện tích 2,83 m². Đến ngày 31 tháng 3 năm 2017, anh Đỗ Cao P1 có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện với nội dung yêu cầu Điện lực Y phải trả lại phần đất diện tích 6 m².

Đối với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị N1 về việc yêu cầu trả số tiền 150.000.000 đồng – giá trị của phần đất diện tích 150 m², thửa số 399, tờ bản đồ số 37; toạ lạc tại: Khu phố A, phường B, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh; anh Đỗ Cao P1 không đồng ý, bởi vì bà Nguyễn Thị N1 đã bỏ đất không sử dụng trong một thời gian dài, đồng thời Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh Tây Ninh đã khẳng định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh Đỗ Cao P1 là đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Việt Nam, Chi nhánh KCN F anh Đỗ Cao P1 đồng ý trả số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng nhưng xin được miễn trả tiền lãi vay 6.638.701 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn – anh Cao Minh T1 trình bày:

Trụ điện trung thế số 1 và 1/1 dựng trên thửa đất 399, tờ bản đồ 37; toạ lạc tại: Khu phố A, phường B, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh thuộc Công trình đường dây 35 KV Trà Phú - Q; do Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Tây Ninh thi công vào năm 1989. Việc sử dụng đất của cụ Nguyễn Thị N1 đã được phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt hoặc hạn chế khả năng sử dụng đất.

Từ năm 1989 cho đến nay, Điện lực Y quản lý, vận hành mạng lưới điện và không bổ sung gì thêm. Anh xác định Luật Đất đai năm 1987 không quy định về bồi thường giá trị đất và bà Nguyễn Thị N1 đã được nhận bồi thường thiệt hại hoa màu xong. Việc Giám đốc Chi nhánh Điện lực thành phố Y đã ký tứ cận đất cho anh Đỗ Cao P1 là không đúng thẩm quyền. Do đó Điện lực Y không đồng ý di dời trụ điện trả lại đất cho anh P1.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Năm 1989, Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Tây Ninh – Chủ đầu tư xây dựng Công trình đường dây 35 KV Trà Phú – Q có dựng hai cây trụ điện trung thế trên thửa đất của bà Nguyễn Thị N1. Luật Đất đai năm 1987 không quy định bồi thường giá trị đất. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Tây Ninh đã bồi thường thiệt hại về hoa màu xong cho người dân, không có người khiếu nại. Từ năm 1989 đến nay, Điện lực Y là đơn vị đang quản lý, vận hành mạng lưới điện này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị N1 (có yêu cầu độc lập), trình bày:

Năm 1960, bà có hơn 1.000 m² đất rẫy tọa lạc tại: Ấp A, xã B, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là phường B) để trồng hoa màu. Năm 1989, Nhà nước đã lấy một phần đất của bà để dựng trụ điện, bà không khiếu nại.

Năm 1994, bà có kê khai, đăng ký đất tại địa phương. Sau đó, bà đã chuyển nhượng phần đất diện tích 1.000 m² này cho nhiều người khác, trong đó có bà Trần Thị Bạch T2 (mẹ anh Đỗ Cao P1) đã nhận chuyển nhượng của bà một phần đất có chiều ngang dài khoảng 22-23 m. Bà còn lại phần đất có chiều ngang khoảng 5-6 m, có trụ điện và dây điện bao trùm phía trên nên không chuyển nhượng và sử dụng được. Lúc này, bà có đồng ý cho bà Trần Thị Bạch T2 xây một nhà vệ sinh tạm trên đất. Đồng thời, bà xác định không biết việc anh Đỗ Cao P1 đã xây dựng nhà kiên cố và kê khai, đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với phần đất của bà.

Ngày 31-3-2017, bà có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà chỉ yêu cầu vợ chồng anh Đỗ Cao P1 phải trả số tiền bằng với giá trị đất là 150.000.000 đồng. Bà không tranh chấp với Điện lực Y về diện tích đất dựng trụ điện 2,83 m².

Người đại diện hợp pháp của chị Trần Thị Trúc P2 – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Đặng Minh Đ trình bày: Chị Trần Thị Trúc P2 thống nhất với ý kiến của anh Đỗ Cao P1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị Bạch T2 trình bày:

Bà là người đã nhận chuyển nhượng phần đất tranh chấp giữa anh Đỗ Cao P1 với bà Nguyễn Thị N1 với giá 05 phân vàng 24 K. Bà xác định đã nhận chuyển nhượng của cụ Nguyễn Thị N1 phần đất ngang dài 22 m; trong đó, bà

tặng cho anh P1 phần đất ngang 01 mét. Việc chuyển nhượng có lập thành giấy tay mua bán nhưng đã bị thất lạc.

Đến năm 2005, bà đăng ký biến động đất đối với phần đất diện tích 716,9 m² của bà và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 550 m²; còn lại 157 m² bà tặng cho anh P1. Năm 2015, bà yêu cầu bà Nguyễn Thị N1 viết giấy tay mua bán khác nhưng bà Nguyễn Thị N1 không đồng ý.

Ông Lâm Hiếu N3 – Phó Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Việt Nam, Chi nhánh KCN F là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Việt Nam (có yêu cầu độc lập), trình bày:

Ngày 27-11-2015, anh Đỗ Cao P1 có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Việt Nam, Chi nhánh KCN F số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, theo Hợp đồng tín dụng số: 15020763/NHCT664, thời hạn trả nợ gốc vào ngày 01-12-2016.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 157 m², thửa số 399, tờ bản số 37, tọa lạc tại: Khu phố A, phường B, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05215, do Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30-10-2015 cho anh Đỗ Cao P1 và chị Trần Thị Trúc P2 đứng tên.

Theo hợp đồng, đến ngày 01-12-2016, số tiền nợ gốc còn phải trả là 50.000.000 đồng; lãi trong hạn và lãi quá hạn tính từ ngày 01-12-2016 đến ngày 20-9-2017 là 6.638.701 đồng.

Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Việt Nam, Chi nhánh KCN F yêu cầu anh Đỗ Cao P1 và chị Trần Thị Trúc P2 phải trả tổng số tiền 56.638.701 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả xong số nợ gốc. Đồng thời, đề nghị Tòa án xem xét đối với hợp đồng thế chấp tài sản, cụ thể Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản trong trường hợp anh Đỗ Cao P1 và chị Trần Thị Trúc P2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đủ cho Ngân hàng.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh Tây Ninh xác định không lưu giữ tài liệu về việc giao đất của bà Nguyễn Thị N1 cho ngành điện lực nên không cung cấp được.

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Đỗ Cao P1 có kiểm tra thực địa và đo vẽ hiện trạng vào ngày 14-7-2015; theo Phiếu lấy ý kiến khu dân cư đã ký xác nhận từ cận nên không cần xác minh làm rõ nguồn gốc đất của anh P1.

Theo Sổ mục kê năm 2005, bà Trần Thị Bạch T2 đã đăng ký biến động đối với phần đất diện tích 716,9 m², thửa số 35, tờ bản đồ 37. Sau đó, chỉnh lý biên

động, bà Trần Thị Bạch T2 cho anh Đỗ Cao P1 đăng ký đối với phần đất diện tích 157 m² tại thửa 399, tờ bản đồ 37.

Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh Tây Ninh đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Đỗ Cao P1 đúng theo quy định tại Điều 70 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 126/2017/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 256, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 157 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số: 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014; Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010; Pháp lệnh Ân phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Cao P1, chị Trần Thị Trúc P2 đối với Công ty Điện lực Y (nay là Điện lực Y) về việc đòi trả lại phần đất diện tích đất 2,83 m² và di dời hai trụ điện.

2. Buộc anh Đỗ Cao P1, chị Trần Thị Trúc P2 phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N1 số tiền 150.000.000 đồng.

Anh Đỗ Cao P1, chị Trần Thị Trúc P2 được tiếp tục sử dụng phần đất diện tích 153,17 m², thửa số 399, tờ bản đồ số 37; tọa lạc tại: Khu phố A, phường B, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh và các tài sản gắn liền trên đất gồm: Căn nhà cấp 4C diện tích 70,74 m², nhà vệ sinh cấp 4B diện tích 5,45 m². Đất có tứ cận: Đông: Giáp thửa 36; Tây: Giáp đường đất; Nam: Giáp thửa 48; Bắc: Giáp thửa 35.

Anh Đỗ Cao P1 và chị Trần Thị Trúc P2 sử dụng đất có nghĩa vụ phải bảo đảm an toàn hành lang lưới điện.

Các đương sự có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh diện tích đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Buộc anh Đỗ Cao P1, chị Trần Thị Trúc P2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi là 56.638.701 đồng; tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số: 15020763/NHCT664 ngày 27 tháng 11 năm 2015 trên số tiền gốc từ ngày 21 tháng 9 năm 2017 cho đến khi thanh toán hết số tiền gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 15020763 ngày 27 tháng 11 năm 2015 đối với phần đất diện tích 157 m², thửa số 399, tờ bản đồ số 37; tọa lạc tại: Khu phố A, phường B, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05215, do Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Đỗ Cao P1, chị Trần Thị Trúc P2 vào ngày 30 tháng 10 năm 2015.

Nếu anh Đỗ Cao P1, chị Trần Thị Trúc P2 không trả đủ tiền; Ngân hàng V Việt Nam, Chi nhánh KCN F, tỉnh Tây Ninh có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ và được quyền ưu tiên thanh toán từ việc phát mãi tài sản.

Trường hợp anh Đỗ Cao P1 và chị Trần Thị Trúc P2 trả hết nợ; Ngân hàng V Việt Nam, Chi nhánh KCN F, tỉnh Tây Ninh có nghĩa vụ giao trả cho anh P1, chị P2 quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05215; do Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Đỗ Cao P1, chị Trần Thị Trúc P2 vào ngày 30 tháng 10 năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành án; chi phí tố tụng; án phí, quyền, nghĩa vụ của đương sự theo Luật Thi hành án dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 26-9-2017, nguyên đơn – anh Đỗ Cao P1 có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh; không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị N1 và không đồng ý trả lãi suất cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V Việt Nam, Chi nhánh Khu công nghiệp F.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa;

+ Về nội dung: Đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm đồng thời chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút kháng cáo đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng và đồng ý trả toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên; Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đồng thời đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung này. Tuy nhiên, do cách tuyên của phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng chưa súc tích, ngắn gọn nên Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại cách tuyên cho chuẩn xác hơn.

[2] Về phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Theo Đơn khởi kiện ngày 19-4-2016, anh Đỗ Cao P1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Điện lực Y phải di dời hai cây trụ điện trung thế để trả lại phần đất diện tích 2,83 m². Đến ngày 31 tháng 3 năm 2017, anh Đỗ Cao P1 có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện với nội dung di dời hai cây trụ điện trung thế để trả lại phần đất diện tích 6 m² đồng thời anh P1 có nộp tiền tạm ứng án phí và Tòa

án cấp sơ thẩm đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án (bổ sung) - BL 262. Tuy nhiên, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm chỉ quyết định: *“Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Cao P1, chị Trần Thị Trúc P2 đối với Công ty Điện lực Y (nay là Điện lực Y) về việc đòi trả lại phần đất diện tích đất 2,83 m² và di dời hai trụ điện”* là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng - bỏ sót yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về tách vụ án

Tại khoản 2 Điều 42 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định:

“2. Tòa án tách một vụ án có các yêu cầu khác nhau thành hai hoặc nhiều vụ án nếu việc tách và việc giải quyết các vụ án được tách bảo đảm đúng pháp luật”.

Trong vụ án này có đến ba yêu cầu khác nhau tương ứng với ba bị đơn và ba quan hệ pháp luật khác nhau nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tách ra nhiều vụ án để việc tách và việc giải quyết các vụ án được tách bảo đảm đúng pháp luật là vi phạm vào khoản 2 Điều 42 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm tách vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị N1 với anh Đỗ Cao P1 ra xét xử trước và khi bản án này đã có hiệu lực pháp luật thì lúc đó mới tiếp tục đưa vụ án đòi quyền sử dụng đất giữa anh Đỗ Cao P1 với Điện lực Y ra xét xử tiếp theo mới bảo đảm đúng pháp luật về mặt nội dung.

[4] Do Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy cần hủy một phần bản án sơ thẩm đối với tranh chấp yêu cầu di dời hai trụ điện trung thế để trả lại 06 m² đất giữa anh Đỗ Cao P1 với Điện lực Y và tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị N1 với anh Đỗ Cao P1 (kể cả phần chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với hai quan hệ pháp luật này), đồng thời chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 289; khoản 3 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần kháng cáo đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa anh Đỗ Cao P1 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Việt Nam, Chi nhánh Khu Công nghiệp F, tỉnh Tây Ninh và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 126/2017/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Tây Ninh đối với “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Việt Nam, Chi nhánh Khu Công nghiệp F đối với anh Đỗ Cao P1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2.2. Buộc anh Đỗ Cao P1 và chị Trần Thị Trúc P2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Việt Nam, Chi nhánh Khu Công nghiệp F tiền nợ gốc là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và tiền lãi là 6.638.701 (sáu triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm lẻ một) đồng; tổng cộng tiền nợ gốc và tiền nợ lãi là 56.638.701 (năm mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm lẻ một) đồng.

2.3. Anh Đỗ Cao P1 và chị Trần Thị Trúc P2 phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Việt Nam, Chi nhánh Khu Công nghiệp F theo Hợp đồng tín dụng số: 15020763/NHCT664 ngày 27 tháng 11 năm 2015 trên số tiền gốc 50.000.000 đồng, từ ngày 21 tháng 9 năm 2017 cho đến khi thanh toán hết số tiền gốc.

2.4. Trong trường hợp đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì việc xử lý tài sản thế chấp (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 15020763 ngày 27 tháng 11 năm 2015 đối với phần đất diện tích 157 m², thửa số 399, tờ bản số 37; tọa lạc tại: Khu phố A, phường B, thành phố Y, tỉnh Tây Ninh; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05215, do Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Đỗ Cao P1, chị Trần Thị Trúc P2 vào ngày 30 tháng 10 năm 2015) được thực hiện theo quy định tại Điều 336 và Điều 338 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

2.5. Trường hợp anh Đỗ Cao P1 và chị Trần Thị Trúc P2 trả hết nợ; Ngân hàng Thương mại cổ phần V Việt Nam – Chi nhánh KCN F, tỉnh Tây Ninh có nghĩa vụ giao trả cho anh P1, chị P2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05215, do Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Đỗ Cao P1, chị Trần Thị Trúc P2 vào ngày 30 tháng 10 năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Anh Đỗ Cao P1, chị Trần Thị Trúc P2 phải chịu 2.832.000 (hai triệu, tám trăm, ba mươi hai nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (phần trả nợ ngân hàng); được khấu trừ 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo các Biên lai thu số: 0002805 ngày 09-5-2016 và 0003921 ngày 03-4-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y; còn phải nộp tiếp số tiền 2.332.000 (hai triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

3.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Việt Nam, Chi nhánh Khu Công nghiệp F số tiền 1.622.979 (một triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm bảy mươi chín) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0003761 ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y.

4. Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4.1. Hủy một phần Bản án Dân sự sơ thẩm số: 126/2017/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Tây Ninh đối với tranh chấp yêu cầu di dời hai trụ điện trung thế để trả lại 06 m² đất giữa anh Đỗ Cao P1 với Điện lực Y và tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị N1

với anh Đỗ Cao P1 (kể cả phần chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với hai quan hệ pháp luật này).

4.2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

4.3. Về chi phí tố tụng và án phí (đối với phần bản án bị hủy) sẽ được quyết định khi vụ án được tiếp tục giải quyết.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- TAND. TP.Y;
- Chi cục THADS. TP.Y;
- Phòng KTNV. TAT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Triển